

DOI: 10.58490/ctump.2024i77.2776

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ LIÊN QUAN MÒN RĂNG
CỦA SINH VIÊN Y KHOA NĂM THỨ NHẤT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2023-2024

Huỳnh Hữu Trang Thanh*, Võ Huỳnh Trang,
Trương Lê Thu Nhân, Nguyễn Phúc Vinh, Phạm Hải Đăng
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
*Email: hhtthanh@ctump.edu.vn
Ngày nhận bài: 15/5/2024
Ngày phản biện: 18/7/2024
Ngày duyệt đăng: 02/8/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Mòn răng là một vấn đề sức khỏe răng miệng phổ biến và gia tăng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng nhai, phát âm. Mặc dù có nhiều nguyên nhân, nhận thức về mòn răng trong cộng đồng y khoa vẫn chưa toàn diện, kiến thức của người trưởng thành trẻ về vấn đề này còn hạn chế. Sinh viên y khoa đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và chăm sóc sức khỏe răng miệng, nhưng kiến thức và thái độ của họ về mòn răng cần được khảo sát chi tiết và cập nhật. **Mục tiêu nghiên cứu:** Tìm hiểu kiến thức và thái độ liên quan đến mòn răng của sinh viên Y khoa năm thứ nhất trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2023-2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thực hiện trên 330 sinh viên Y khoa năm thứ nhất đang học tại trường Đại học Y dược Cần Thơ và phương pháp theo nghiên cứu cắt ngang mô tả thông qua bảng câu hỏi khảo sát cho sinh viên gồm 15 câu hỏi về kiến thức và 10 câu hỏi về thái độ liên quan đến mòn răng. **Kết quả:** Tổng điểm trung bình về kiến thức liên quan đến mòn răng của sinh viên Y khoa năm thứ nhất là $8,39 \pm 3,564$. Tổng điểm trung bình về thái độ liên quan đến mòn răng là $39,91 \pm 4,230$. **Kết luận:** Sinh viên Y khoa năm thứ nhất trường Đại học Y Dược Cần Thơ có kiến thức và thái độ cơ bản về mòn răng, nhưng vẫn cần được trang bị thêm kiến thức và kỹ năng cụ thể hơn để có thể tham gia sâu vào các hoạt động phòng ngừa mòn răng hiệu quả.

Từ khóa: Mòn răng, ăn mòn răng, kiến thức, thái độ.

ABSTRACT

STUDY ON KNOWLEDGE AND ATTITUDE RELATED TO TOOTH
WEAR OF FIRST-YEAR MEDICAL STUDENTS
AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY
IN 2023-2024

Huynh Huu Trang Thanh*, Vo Huynh Trang,
Truong Le Thu Nhan, Nguyen Phuc Vinh, Pham Hai Dang
Can Tho University Of Medicine And Pharmacy

Background: Tooth wear is a common and increasing oral health problem that affects not only aesthetics but also chewing function and speech. Although there are various causes, awareness about tooth wear in the medical community is still not comprehensive, with limited knowledge about the issue among young adults. Medical students play an important role in raising awareness and improving oral health care, but their knowledge and attitudes toward tooth wear need to be surveyed in detail and updated continuously. **Objective:** To find out the knowledge and attitudes related to tooth wear among first-year Medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2023-2024. **Materials and methods:** Surveyed on 330 first-year medical students studying at Can

*Tho University of Medicine and Pharmacy and cross-sectional research method describing information through survey questionnaires for students including 15 questions about knowledge and 10 questions about attitude related to tooth wear. **Results:** The average total score on knowledge related to dental erosion of first-year medical students was 8.39 ± 3.564 . The average total score on attitudes related to dental erosion was 39.91 ± 4.230 . **Conclusion:** First-year medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy have basic knowledge and attitudes about tooth wear, but they still need to be equipped with more specific knowledge and skills to actively participate in effective tooth wear prevention activities.*

Keywords: Tooth wear, tooth erosion, knowledge, attitude.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mòn răng là một vấn đề sức khỏe răng miệng phổ biến và đang gia tăng trong cộng đồng hiện đại. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến thẩm mỹ mà còn gây ra những vấn đề nghiêm trọng về chức năng nhai và phát âm. Mặc dù có nhiều nguyên nhân dẫn đến mòn răng, từ các yếu tố nội tại như thói quen ăn uống, cho đến các yếu tố bên ngoài như sự tiếp xúc với các chất hóa học, sự hiểu biết và nhận thức về vấn đề này trong cộng đồng y khoa vẫn chưa thực sự toàn diện.

Một nghiên cứu cắt ngang được thực hiện năm 2020, với 525 sinh viên đại học được khảo sát bằng bảng câu hỏi nhằm đánh giá kiến thức và thái độ liên quan đến mòn răng của sinh viên hai trường đại học ở Trung Quốc, cho biết: Kiến thức về ăn mòn răng của sinh viên còn hạn chế, đặc biệt là về các yếu tố nguy cơ và các biện pháp phòng ngừa. Hầu hết sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc phòng ngừa mòn răng, nhưng một số vẫn có thái độ lơ là hoặc chưa quan tâm đến vấn đề này [1].

Sinh viên, đặc biệt là những người mới bước vào chương trình đào tạo ngành y khoa, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng. Tuy nhiên, kiến thức và thái độ của họ về vấn đề mòn răng còn cần được khảo sát một cách chi tiết và cập nhật liên tục. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: Tìm hiểu kiến thức và thái độ liên quan đến mòn răng của sinh viên năm thứ nhất khoa Y Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023-2024. Từ đó phần nào cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc xây dựng các chương trình giáo dục y khoa phù hợp, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và chăm sóc sức khỏe răng miệng trong tương lai.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y khoa năm thứ nhất khóa 49 năm học 2023-2024 trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

- + Từ 18 tuổi trở lên, đồng ý tham gia nghiên cứu và trả lời bảng câu hỏi.
- + Còn ít nhất 12 răng trên mỗi hàm trở lên đánh giá được theo chỉ số mòn răng (Tooth Wear Index).

- Tiêu chuẩn loại trừ:

- + Đang mang khí cụ chỉnh hình cố định.
- + Đang có tình trạng đau cấp tính vùng miệng.
- + Có dị tật hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Theo phương pháp cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** Được xác định theo công thức ước tính một tỷ lệ với độ chính xác:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Với: n: Cỡ mẫu nghiên cứu cần có.

α : Mức ý nghĩa thống kê. Chọn $\alpha = 0,05$ thì hệ số tin cậy $Z_{1-\alpha/2} = 1,962$.

p: Tỷ lệ mòn răng. Theo nghiên cứu của Trần Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Kim Anh [2] cho biết tỉ lệ mòn răng ở sinh viên là 68,7%, chọn $p = 0,69$.

d: Độ sai số cho phép. Chọn $d = 0,05$.

Thay vào công thức trên cỡ mẫu tối thiểu tính được $n = 329$. Thực tế, nghiên cứu này được thực hiện với 330 đối tượng.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

+ Thời gian thu thập mẫu: Từ tháng 08/2023 đến tháng 02/2024.

+ Chọn mẫu:

Bước 1: Liên hệ với Phòng Công tác sinh viên của trường Đại học Y Dược Cần Thơ để xin danh sách toàn bộ sinh viên Y khoa năm thứ nhất.

Bước 2: Từ danh sách đó, chọn ngẫu nhiên 330 sinh viên để tham gia nghiên cứu.

Bước 3: Liên hệ với các sinh viên đã được chọn và mời họ tham gia nghiên cứu. Nếu có sinh viên từ chối, tiếp tục chọn ngẫu nhiên từ danh sách để đủ 330 sinh viên tham gia.

- **Nội dung nghiên cứu:** Đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên đối với mòn răng. Để thực hiện đánh giá, một bảng câu hỏi đã được thiết kế. Bảng câu hỏi này gồm 2 phần:

+ Phần đánh giá kiến thức: Bao gồm 15 câu hỏi về kiến thức liên quan đến mòn răng, mỗi câu có 3 loại lựa chọn đúng/sai/không biết. Mỗi câu trả lời đúng đáp án được tính 1 điểm, câu trả lời sai đáp án hoặc không biết được 0 điểm. Tổng điểm kiến thức nằm trong khoảng từ 0 đến 15, phản ánh mức độ hiểu biết của người trả lời về mòn răng:

Điểm < 9 (dưới 60%): Kiến thức yếu.

Điểm từ 9 đến 12 (60-80%): Kiến thức trung bình.

Điểm > 12 (80% trở lên): Kiến thức tốt.

+ Phần đánh giá thái độ: Sử dụng 10 câu khẳng định tích cực để thu thập thông tin về thái độ. Áp dụng thang đo Likert 5 điểm: 1 điểm: "Rất không đồng ý", 2 điểm: "Không đồng ý", 3 điểm: "Không đồng ý cũng không phản đối", 4 điểm: "Đồng ý", 5 điểm: "Rất đồng ý". Tổng điểm thái độ nằm trong khoảng từ 10 đến 50, phản ánh thái độ của người trả lời:

Điểm < 40 (< 80%): Không có sự quan tâm hoặc thiếu quan tâm. Ở mức này, người trả lời thể hiện sự không quan tâm hoặc quan tâm rất ít đến vấn đề mòn răng. Họ không có thái độ tích cực hoặc chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc phòng ngừa mòn răng.

Điểm từ 40 đến 45 (80-90%): Có sự quan tâm cơ bản nhưng chưa thể tham gia sâu. Ở mức này, người trả lời đã thể hiện sự quan tâm cơ bản đến vấn đề mòn răng, nhưng chưa sẵn sàng hoặc chưa có đủ động lực để tham gia sâu vào các hoạt động phòng ngừa. Họ có nhận thức về tầm quan trọng nhưng chưa thể hành động một cách quyết liệt.

Điểm > 45 (> 90%): Rất quan tâm và tích cực tham gia vào các hoạt động liên quan. Ở mức này, người trả lời thể hiện sự quan tâm và cam kết mạnh mẽ đối với vấn đề mòn răng. Họ không chỉ nhận thức được tầm quan trọng mà còn sẵn sàng tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa và cải thiện sức khỏe răng miệng.

- **Quy trình nghiên cứu:** Đối tượng sinh viên tham gia nghiên cứu cung cấp thông tin hành chính và điền câu trả lời vào bảng câu hỏi. Sự tham gia của các sinh viên là hoàn toàn tự nguyện, dữ liệu được thu thập và phân tích ẩn danh.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được thu thập và phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả với biên định lượng (trung bình, độ lệch chuẩn) với phần mềm SPSS 20.0.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Đề cương đã được trình đến Hội đồng đạo đức của trường Đại học Y dược Cần Thơ số 23.389.HV/PCT-HĐĐĐ, ngày 05/06/2023. Quá trình nghiên cứu tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học. Giải thích rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, quy trình của nghiên cứu cho các đối tượng tham gia nghiên cứu. Các nội dung điều tra chỉ được tiến hành trên những đối tượng đồng ý và tự nguyện tham gia nghiên cứu. Và kết quả nghiên cứu chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu mà không sử dụng cho mục đích khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu liên quan đến mòn răng

Bảng 1. Phân bố điểm các câu hỏi kiến thức về mòn răng.

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Trung bình $\pm$ Độ lệch chuẩn
K1	Mòn răng là một dạng sâu răng	$0,52 \pm 0,511$
K2	Mòn răng do vi khuẩn gây ra	$0,61 \pm 0,499$
K3	Mòn răng không thể hoàn nguyên	$0,57 \pm 0,507$
K4	Một nguyên nhân hàng đầu gây mòn răng là axit trong thức ăn và đồ uống chúng ta ăn mỗi ngày	$0,87 \pm 0,344$
K5	Nước bọt là một trong những cơ chế bảo vệ quan trọng nhất chống mòn răng	$0,48 \pm 0,511$
K6	Mòn răng có thể xảy ra nếu bạn thường xuyên làm việc trong môi trường axit	$0,65 \pm 0,487$
K7	Mòn răng có thể xảy ra nếu bạn thường xuyên phải nôn, ợ chua	$0,61 \pm 0,499$
K8	Đánh răng ngay sau khi ăn thực phẩm hoặc đồ uống có tính axit có thể làm cho tình trạng mòn răng trở nên tồi tệ hơn	$0,35 \pm 0,487$
K9	Uống rượu bia trước khi đi ngủ là một yếu tố nguy cơ phát triển mòn răng	$0,61 \pm 0,499$
K10	Uống vitamin C, nước uống thể thao ngay sau khi tập thể dục vất vả làm tăng nguy cơ bị mòn răng	$0,30 \pm 0,470$
K11	Mòn răng có thể dẫn đến đau và nhạy cảm	$0,74 \pm 0,449$
K12	Mòn răng có thể dẫn đến mất dần bề mặt của răng	$0,78 \pm 0,422$
K13	Uống hết một chai nước ngọt, nước trái cây trong nhiều lần thay vì chỉ trong một lần uống sẽ giảm nguy cơ mòn răng	$0,30 \pm 0,470$
K14	Sử dụng kem đánh răng có florua sẽ ngăn ngừa mòn răng	$0,57 \pm 0,507$
K15	Dùng ống hút khi uống nước ngọt, nước trái cây có thể giúp tránh mòn răng	$0,43 \pm 0,507$

Nhận xét: Trung bình tổng số điểm kiến thức liên quan đến mòn răng của sinh viên Y khoa năm thứ nhất là $8,39 \pm 3,564$.

- Các câu hỏi liên quan đến nguyên nhân gây mòn răng như axit trong thức ăn và đồ uống (K4), môi trường axit (K6), ợ chua (K7) có mức điểm trung bình khá cao, từ 0,61 đến 0,87, cho thấy kiến thức của người tham gia về các nguyên nhân này khá tốt.

- Tuy nhiên, một số kiến thức cơ bản về mòn răng như mòn răng là một dạng sâu răng (K1), mòn răng không thể hoàn nguyên (K3), nước bọt là cơ chế bảo vệ quan trọng (K5) lại có mức điểm trung bình khá thấp, từ 0,48 đến 0,57, gợi ý rằng cần tăng cường giáo dục về những kiến thức cơ bản này.

- Đặc biệt, việc đánh răng ngay sau khi ăn thức ăn, uống đồ có tính axit (K8) và uống vitamin C, nước thể thao sau khi tập luyện (K10) lại có mức điểm trung bình rất thấp, chỉ khoảng 0,30, cho thấy kiến thức về các hành vi hạn chế nguy cơ mòn răng cần được cải thiện.
- Một số kiến thức khác như mòn răng dẫn đến đau và nhạy cảm (K11), mất dần bề mặt răng (K12), sử dụng kem đánh răng có florua (K14) có mức điểm trung bình khá tốt, từ 0,57 đến 0,78.

3.2. Thái độ của đối tượng nghiên cứu liên quan đến mòn răng

Bảng 2. Phân bố điểm các câu hỏi thái độ về mòn răng.

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Trung bình ± Độ lệch chuẩn
A1	Tôi nghĩ sức khỏe răng miệng cũng quan trọng như sức khỏe chung	4,48 ± 0,593
A2	Tôi nghĩ phòng bệnh hơn chữa bệnh	4,52 ± 0,593
A3	Điều cần thiết là phải đến nha sĩ ít nhất 6 tháng một lần để kiểm tra răng miệng định kỳ	4,09 ± 0,949
A4	Tôi sẽ nghĩ rằng thật tồi tệ nếu tôi biết rằng răng của tôi đã bị mòn	4,04 ± 0,706
A5	Tôi nên dành thời gian hơn để nghiên cứu kiến thức về mòn răng	3,7 ± 0,635
A6	Tôi lo lắng liệu đồ uống tôi uống có tính axit hay không	3,74 ± 0,752
A7	Tôi lo lắng liệu kem đánh răng có chứa chất florua hay không	3,48 ± 0,846
A8	Để ngăn ngừa mòn răng, tôi sẽ thay đổi thói quen ăn uống của mình (chẳng hạn như kiểm soát việc tiêu thụ nước ngọt, nước trái cây)	4,13 ± 0,626
A9	Để tránh mòn răng, tôi sẽ thay đổi thói quen hành vi của mình (chẳng hạn như uống bằng ống hút)	4,0 ± 0,674
A10	Tôi sẽ đi khám bác sĩ ngay lập tức nếu tôi biết rằng răng của tôi đã bị mòn.	3,74 ± 0,915

Nhận xét: Trung bình tổng số điểm thái độ liên quan đến mòn răng là $39,91 \pm 4,23$. Các câu hỏi A1, A2, A3, A8, A9 đều có điểm trung bình trên 4, cho thấy người tham gia nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc răng miệng, lợi ích của phòng bệnh hơn chữa bệnh, cũng như sẵn sàng thay đổi thói quen ăn uống và hành vi để ngăn ngừa mòn răng. Tuy nhiên, câu A5 và A7 có điểm trung bình khá thấp, cho thấy người tham gia chưa chủ động tìm hiểu và trang bị đầy đủ kiến thức về mòn răng và thành phần của kem đánh răng.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu liên quan đến mòn răng

Trong bối cảnh y tế hiện đại, sức khỏe răng miệng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống và ngăn ngừa các bệnh lý toàn thân liên quan. Tuy nhiên, mòn răng, một vấn đề răng miệng phổ biến, thường bị bỏ qua trong các chương trình đào tạo y khoa cơ bản. Việc hiểu rõ mức độ kiến thức và thái độ của sinh viên y khoa năm thứ nhất đối với mòn răng là cần thiết để đánh giá và nâng cao hiệu quả giáo dục về sức khỏe răng miệng.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy, mặc dù nhiều điểm số của các câu trả lời cho câu hỏi khảo sát về kiến thức liên quan đến mòn răng có giá trị trung bình trên 0,50, cho thấy nhiều kiến thức cơ bản về mòn răng đã được đối tượng nghiên cứu nắm bắt, nhưng về khái quát, sinh viên y khoa năm thứ nhất khóa 49 năm học 2023-2024 đang học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ có kiến thức về mòn răng không thực sự tốt. Với tổng điểm tối đa là 15, mức điểm trung bình 8,39 đạt khoảng 56% điểm tối đa, cho thấy kiến thức của sinh viên về mòn răng chỉ ở mức trung bình hoặc yếu. Độ lệch chuẩn khá lớn 3,564 cho thấy có sự không đồng đều về kiến thức giữa các sinh viên. Vẫn còn một số kiến thức chưa được nắm

bất hoàn toàn, như mối liên hệ giữa uống nước ngọt/trái cây và mòn răng, hoặc vai trò của kem đánh răng có florua. Một số sinh viên vẫn nhầm lẫn mòn răng với sâu răng hoặc cho rằng mòn răng do vi khuẩn gây ra. Đặc biệt, kiến thức về các hành vi phòng ngừa mòn như không đánh răng sau ăn, không uống vitamin C/nước thể thao sau tập luyện, rất thấp chỉ khoảng 0,30 điểm. Đây là điểm cần được tăng cường trong quá trình đào tạo để nâng cao kiến thức về mòn răng cho sinh viên y khoa.

So sánh với các nghiên cứu trước đây, như nghiên cứu của Carvalho và cộng sự [3] ở Châu Âu và nghiên cứu của Hakeem và cộng sự [4] ở Pakistan, sinh viên y khoa trong nghiên cứu này có kiến thức về mòn răng thấp hơn. Điều này có thể do chương trình đào tạo về vấn đề này chưa được đề cập đầy đủ.

4.2. Thái độ của đối tượng nghiên cứu liên quan đến mòn răng

Về thái độ liên quan đến mòn răng, với mức điểm trung bình $39,91 \pm 4,23$ trên mức điểm 10-50, đối tượng tham gia nghiên cứu có sự quan tâm cơ bản về vấn đề mòn răng, nhưng chưa thể tham gia sâu vào các hoạt động liên quan. Kết quả này tương tự với kết quả trong nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành về sức khỏe răng miệng của sinh viên đại học ở miền Đông Trung Quốc năm 2022 ($37,68 \pm 5,34$ trên thang đo 10-50) [5]. Đối tượng sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi có nhận thức mạnh mẽ về sự quan trọng của sức khỏe răng miệng như sức khỏe chung và phòng bệnh hơn chữa bệnh. Họ cũng nhận thấy rõ tầm quan trọng của việc kiểm tra răng định kỳ và cảm thấy tồi tệ nếu biết rằng bị mòn. Sinh viên có thái độ tích cực trong việc thay đổi thói quen ăn uống và hành vi để ngăn ngừa mòn răng. Tuy nhiên, họ không quan tâm nhiều về yếu tố nguy cơ mòn răng như tính axit trong đồ uống và việc sử dụng kem đánh răng có chứa florua.

Kết quả trong nghiên cứu này gợi ý rằng cần có thêm các hoạt động giúp sinh viên nâng cao hiểu biết và khuyến khích hành vi tích cực hơn nữa về phòng ngừa mòn răng. Một nghiên cứu năm 2015 về nhận thức và kiến thức của nha sĩ và sinh viên nha khoa Yemen đối với một số yếu tố liên quan, cách tiếp cận chẩn đoán và các biện pháp phòng ngừa sự mòn răng do bị ăn mòn ghi nhận rằng các sinh viên nha khoa nhiều khả năng dùng thang điểm đánh giá sự mòn răng và khuyên bệnh nhân giảm tiêu thụ đồ uống có tính axit hơn là các nha sĩ [6]. Một nghiên cứu năm 2022 đo lường nhận thức về sự mòn răng và mối liên quan với việc tiêu thụ đồ uống ở sinh viên đại học tại Úc đã chỉ ra rằng nhận thức và kiến thức về sự mòn răng có liên quan đến hành vi tiêu thụ đồ uống có tính axit của sinh viên. Điều này cho thấy việc nâng cao nhận thức và kiến thức về sự mài mòn men răng có thể góp phần thay đổi hành vi tiêu thụ đồ uống có lợi cho sức khỏe răng miệng [7].

Một số nghiên cứu gần đây đã chỉ ra hạn chế và nhu cầu cần cải thiện về kiến thức và thái độ của sinh viên y khoa đối với mòn răng nói riêng và các vấn đề sức khỏe răng miệng khác nói chung. Ví dụ, một nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ và nhận thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của sinh viên năm thứ nhất các ngành Răng, Y và Điều dưỡng tại một trường đại học ở Hoa Kỳ cho thấy rằng mặc dù 71,2% sinh viên năm thứ nhất có kiến thức tốt về sức khỏe răng miệng, nhưng vẫn có một tỷ lệ đáng kể (10%) có kiến thức kém, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe răng miệng của họ [8].

Một nghiên cứu khác được thực hiện tại Cộng hòa Séc và Slovakia đã so sánh kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến sức khỏe răng miệng của sinh viên nha khoa ở hai quốc gia này. Kết quả cho thấy sinh viên năm đầu sau khi hoàn thành các khóa học về nha khoa phòng ngừa đã có sự cải thiện đáng kể về kiến thức và thái độ đối với sức khỏe răng miệng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp các yếu tố phòng ngừa sớm trong chương trình đào tạo [9].

Tương tự, một nghiên cứu tại Đại học Indonesia đã khảo sát nhận thức, thái độ và nhận thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của sinh viên y khoa, nha khoa và điều dưỡng năm thứ nhất. Kết quả cho thấy mặc dù phần lớn sinh viên có nhận thức tốt về chăm sóc sức khỏe răng miệng, nhưng vẫn còn nhiều khía cạnh cần được cải thiện, đặc biệt là sự hiểu biết về mối liên hệ giữa chăm sóc sức khỏe răng miệng và các bệnh lý toàn thân [10].

Các nghiên cứu này nhấn mạnh nhu cầu tăng cường kiến thức và kỹ năng của sinh viên y khoa năm thứ nhất trong việc giải quyết hiệu quả vấn đề mòn răng và các vấn đề sức khỏe răng miệng khác. Cung cấp đào tạo toàn diện và cụ thể hơn trong các lĩnh vực này có thể giúp đảm bảo rằng những chuyên gia chăm sóc sức khỏe tương lai sẽ được trang bị tốt hơn để tham gia tích cực vào các hoạt động phòng ngừa mòn răng hiệu quả.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy sinh viên y khoa năm thứ nhất tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ có kiến thức và thái độ cơ bản về mòn răng, nhưng vẫn cần được trang bị thêm kiến thức và kỹ năng cụ thể hơn để có thể tham gia sâu vào các hoạt động phòng ngừa mòn răng hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hong Deng-wei, Xiu-jiao Lin, Annette Wiegand, et al. Knowledge of and attitudes towards erosive tooth wear among students of two Chinese universities. *BMC Oral Health*. 2020. 20, 110, <https://doi.org/10.1186/s12903-020-01105-7>.
2. Trần Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Kim Anh. Ăn mòn răng và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2015, 19(2), 164.
3. Carvalho T. S., Lussi A., Jaeggi T. Erosive tooth wear From Diagnosis to Therapy. Monographs in Oral Science. S. Karger AG. 2020. 28, 117-129, <https://doi.org/10.1159/000360712>.
4. Hakeem S., Baqar A., Ilyas F., Mohsin A., Mehboob A.B., et al. Attitude and Practices of Dental Erosion related to Acidic Dietary Intake among Medical Undergraduates. *Pakistan Journal of Medical and Health Sciences*. 2022. 16, 35-39, <https://doi.org/10.53350/pjmhs22161035>.
5. Wenhao L., Nan Y., Yanyong Z., Haoyun Z., Hui G., et al. Knowledge, attitude, and practice regarding oral health among college students in Eastern China. *BMC oral health*. 2022. 20, 110, <https://doi.org/10.21203/rs.3.rs-1493993/v1>.
6. Al-Ashtal A., Johansson A., Omar R., and Johansson A. K. Awareness and knowledge of dental erosion among Yemeni dental professionals and students. *BMC oral health*. 2015. 15(1), 119, <https://doi.org/10.1186/s12903-015-0103-x>.
7. Schmidt J., Huang B. Awareness and knowledge of dental erosion and its association with beverage consumption: a multidisciplinary survey. *BMC oral health*. 2022. 22(1), 35, <https://doi.org/10.1186/s12903-022-02065-w>.
8. Gardner J., Huang B., and Ip R.H.L. Oral health knowledge is associated with oral health-related quality of life: a survey of first-year undergraduate students enrolled in an American university. *BMC Oral Health*. 2023. 23(1), 961, <https://doi.org/10.1186/s12903-023-03721-5>.
9. Riad A., Chuchmová V., Staněk J., Hocková B., Attia S., Krsek M., Klugar M. Czech and Slovak Dental Students' Oral Health-Related Knowledge, Attitudes, and Behaviours (KAB): Multi-Country Cross-Sectional Study. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2022. 19(5), 2717, <https://doi.org/10.3390/ijerph19052717>.
10. Tassya L., Fadiza N., Dessie W., Indriasti I.W., Rulliana A., et al. Awareness, Attitudes, and Perceptions of Oral Healthcare among First Year Dental, Medical, and Nursing Students. *Dentistry Journal*. 2023. 11(7), 169, <https://doi.org/10.3390/dj11070169>.